



**Bản Tin Thế Đạo**

**Số 33 ngày 3-3-2015**

### **Rằm Thượng nguyên**

The fifteenth day of the first lunar month.

Le quinzième jour du premier mois lunaire.

**Rằm:** ngày trăng tròn, tức là ngày 15 mỗi tháng âm lịch.

Ngày rằm, chữ hán là Vọng nguyệt. Ngày mùng 1 âm lịch là Sóc nguyệt. Mỗi năm có 3 ngày rằm lớn:

- **Rằm Thượng nguyên** là ngày 15 tháng giêng âm lịch.
- **Rằm Trung nguyên** là ngày 15 tháng 7 âm lịch.
- **Rằm Hạ nguyên** là ngày 15 tháng 10 âm lịch.

### **Rằm Thượng nguyên:**

Theo Nho giáo, ngày rằm Thượng nguyên là lễ: “*Thượng nguyên tứ phước Thiên Quan Đại Đế Thăng Hội*», hay cũng gọi là: Thượng nguyên Thiên Quan Thánh Đản.

Tương truyền, Thiên Quan là vua Nghiêu.

Nho giáo chọn ngày rằm tháng giêng làm ngày kỷ niệm Thánh đản của vua Nghiêu.

Vua Nghiêu là vị Thánh vương thời thượng cổ của nước Tàu, lấy đức trị dân, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, ấm no hạnh phúc, để lại tấm gương sáng làm mẫu mực cho các vua chúa đời sau.

Do đó, đời sau tặng vua Nghiêu danh hiệu: Thiên Quan Tứ Phước 天官賜福. Thiên Quan là ý nói cái đức của vua Nghiêu sánh như Trời, che trùm thiên hạ. Tứ Phước là ban phước cho dân. Thiên Quan Tứ Phước là vua Nghiêu ban phước cho dân.

Thời xưa, nhiều nhà lập bàn thờ vua Nghiêu bằng một cái khánh nhỏ đặt ngoài trời, trong đó có viết 4 chữ Hán «Thiên Quan Tứ Phước».

■ Đối với **Đạo Cao Đài**, ngày rằm Thượng nguyên là ngày cầu nguyện Cửu Huyền Thất Tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện chư chiến sĩ trận vong cùng các đấng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

Do đó, lòng sốt dâng lên Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật trong Đại Lễ Rằm Thượng nguyên, chép ra như sau đây:

*“Kim vì vận hội Thượng nguyên, Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các đấng linh hồn.*

*Chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đặng hoa trà quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.*

*Ngưỡng nguyện VÔ TRUNG TỪ PHỤ phát hạ hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy nguyên vận hội, ân xá chư linh hữu công hành đạo, tế độ nhơn sanh, cập tiền vãng Thất Tổ, hậu vãng Cửu Huyền, do tử tôn lập thân hành đạo dĩ hiến phụ mẫu hiếu nghĩa vi tiên, chư chiến sĩ trung thành dũng cảm vì quốc vong thân, dĩ chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.*

*Nguyện cầu các đấng linh hồn, cập chư chiến sĩ vì quốc vong thân tảo đức siêu thăng tịnh độ.*

*Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái cẩn sơ thượng tấu. Dĩ vãn.»*

### **Dịch nghĩa ra Việt văn:**

“Nay vì vận hội Thượng nguyên, Ngọc Hư Cung và Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các Chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, làm thành nghi tiết, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi Hư Vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguyên vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành đạo, cứu giúp nhơn sanh, và Thất Tổ đã qua trước, Cửu Huyền đã qua sau, do con cháu lập thân hành đạo để hiến dâng lên cha mẹ vì hiếu nghĩa làm đầu, các chiến sĩ trung thành dũng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn.

Cầu nguyện các đấng linh hồn và các chiến sĩ vì nước quên mình sớm được siêu thăng lên miền tịnh độ.

Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính cẩn dâng sơ tâu lên. Kính trình.»

Cũng trong dịp rằm Thượng nguyên này, Hội Thánh tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ và Chiến sĩ trận vong nơi Trai đường, sau đó là cúng tế và Cầu Siêu Hội các đấng vong linh nơi Khách Đình.

Tám phan lễ Cầu Siêu Hội là cây phướn chiêu hồn, kêu gọi các đấng vong hồn đến hưởng lễ tế điện và cầu siêu.

Tám phan đó được viết như sau:

**THIÊN VẬN THƯỢNG NGUYÊN ĐẠI KHAI ÂN XÁ  
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Lục thập bát niên)**

**Tam giáo qui nguyên, ngũ chi phục nhứt**

*Thiên vận Quý Dậu niên, Chánh nguyệt, thập lục nhật, ngọ thời, Thiên ân xá tội.*

*Hội Thánh thiết lễ Tế Điện Cầu Siêu Hội.*

*Cẩn thỉnh:*

- Đẳng đẳng chư vong linh nam nữ quá vãng sanh bất phùng thời,
- Chư chiến sĩ trận vong,
- Hoặc sĩ, nông, công, thương vô can tử nạn,
- Cập thập loại cô hồn yếu tử,

*Cấp cấp đáo lai Khách Đình đàn nội,  
Thọ hưởng hồng ân đồng đẳng bỉ ngạn.*

**Dịch nghĩa ra Việt văn:**

**VẬN TRỜI RẪM THƯỢNG NGUYÊN ĐẠI KHAI ÂN XÁ  
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Năm Đạo thứ 68)**

**Tam giáo qui nguyên, ngũ chi phục nhứt**

Vận Trời năm Quý Dậu, tháng giêng, ngày 16, giờ Ngọ, ơn Trời xá tội.

Hội Thánh thiết lễ Tế Điện và Cầu Siêu Hội.

Kính mời:

- Các cấp chư vong linh nam nữ đã chết, sanh không gặp thời,
- Chư chiến sĩ chết nơi mặt trận,
- Hoặc các vị trong Sĩ, Nông, Công, Thương, vô can chết vì tai nạn,
- Và mười loại cô hồn chết yếu,

Mau mau đến Khách Đình, vào trong đàn tế,  
Thọ hưởng ơn Trời, cùng qua bờ giác.

**Đức Nguyễn - Cao Đài Tự Điện**

## Gởi Trảng Bàng, Gò Dầu và Tây Ninh Tùy Bút Nhung Nhớ Quê Hương



### Nỗi Nhớ Quê Hương

Việt Hải Los Angeles

Cách đây 7, 8 năm khi viết bài văn “Nỗi Nhớ Quê Hương”, tôi cảm nhận những suy tư, những rung cảm với nỗi buồn quê hương từ tâm thức, vì những vấn nạn hiện nay tại quê nhà từ vấn đề văn hóa, xã hội, y tế lâm vào tình trạng sa sút, tụt hậu, yếu kém xảy ra trên quê hương mà bao xót xa phủ chụp lên đầu người dân vô tội, tôi viết bài này trong bối cảnh quê hương rơi vào hoàn cảnh nghèo khổ. Người dân miền quê nghèo vẫn nghèo sau bao năm người Cộng Sản lãnh đạo xử sở, dân oan thiệt thòi, tệ nạn xã hội tràn lan, tham nhũng lộng hành, kẻ mạnh bóc lột người dân,... Tôi đọc thơ, thơ của nhà thơ Phạm Hoài Việt trong bài thơ «Vọng Tưởng Quê Hương», ý tưởng diễn tả nỗi buồn cố hương như những dòng dẫn nhập vào đề của tôi:

*Nhìn lại giang san quá tả tơi*

*Đêm về ngập nỗi nhớ không vơi*

*Người đi chất ngất mang niềm hận*

*Kẻ ở âm thầm nén lệ rơi*

*Thấy xót quê Cha lòng khắc khoải*

*Trông vời đất Mẹ dạ tôi bời*

*Trăng khuya chiếu bóng mình cô lẻ*

*Vọng tưởng cố hương... bỗng nghẹn lời.*

Xa quê hương thì ai lại không nhớ, khi quê hương ngập lặn trong nghèo khó thì lòng ta quặn thắt

xót xa. Tôi đọc những bài viết cũ về quê hương, nỗi nhớ quê hương cứ mãi tràn dâng. Dù tình thế chưa thuận tiện cho bao người tại hải ngoại phải từ chối trở về quê hương, không có nghĩa là họ chối từ quê hương, nhưng bởi lẽ họ không chấp nhận nhà cầm quyền độc đoán, bất tài bất xứng hiện nay mà thôi.

Mọi người chúng ta khi sinh ra đời, rồi khi lớn lên chứa chất những hoài niệm về một góc trời quê hương trong trí nhớ nào đó, và quê hương chính là cái nôi sưởi ấm con tim, quê hương ru ta mỗi khi buồn vì lưu vong xa xứ, hay quê hương ru ta về những kỷ niệm xa xưa. Tôi nhìn những đám lục bình trôi trên sông Mississippi ngày nào mà chạnh nhớ về những dòng sông quê nhà như Vàm Cỏ Đông hay Cửu Long giang, nhớ băng quơ rồi tìm tôi bồi hồi xao xuyến. Rồi khi viếng cao nguyên Napa có những con đường rợp bóng mát do những cây sồi (oak) mà tàn cây to chụm vào nhau, đi giữa mùa hè mà không thấy ánh nắng dẫn vào thành phố Oakville của miệt Bắc Cali, như dạo nào tôi đi xuyên qua những con đường làng lối trúc ngõ tre ở Trảng Bàng, tôi còn nhớ hai hàng tre dọc hai bên đường che phủ rợp trời, che kín ánh nắng cho bóng mát tuyệt đối để hồn thơ trong tôi dâng trào:



**Cầu Quan Tây Ninh**

*“Tôi đi giữa lòng quê hương*

*Nắng Cali như bóng mát Trảng Bàng”*

Đó là quê hương mang theo, như những hành trang theo tôi, có lẽ đến hết cuộc đời này, ôi quê hương nuôi ta từng ngày, ta mơ quê hương như yêu người tình.

*“Tây Ninh nắng cháy da người,*

*Phố đông thân thiết hỏi người Tây Ninh?”*

Trong một bài khác nhớ về Tây Ninh, “Xuôi Sông Vàm Cỏ”, tôi dâng nỗi nhớ nhung, rồi đắm chìm về kỷ niệm lưu luyến về sông nước quê nhà xa xăm:

“Tôi ra đời tại quận Gò Dầu Hạ, nằm trong lãnh thổ Tây Ninh, hướng Tây Bắc của Sài Gòn khoảng 77 cây số. Từ Gò Dầu đi thêm 22 cây số nữa mới tới Tây Ninh. Tây Ninh là quê nội của tôi và Vũng Tàu là quê ngoại tôi. Do đó ba tôi đặt cho anh em tôi luật công bằng là mỗi mùa hè đến, khi bãi trường anh em tôi chia ra làm hai tốp, nếu tốp một về Tây Ninh, thì tốp kia về ra Vũng Tàu. Với ký ức còn sót lại trong tâm trí tôi thì nếu Vũng Tàu cho tôi những kỷ niệm vui đùa với sóng biển tại Bãi Sau (bãi Thù y Vân) hay Bãi Trước (bãi Thù y Dương) thì Tây Ninh cho tôi cái kỷ niệm chạy tung tăng tắm mưa rào ngoài đồng ruộng, và Tây Ninh còn cho tôi những kỷ niệm chèo ghe cũng như tắm sông Vàm Cỏ Đông. Bài viết này sẽ cô đọng nhiều về vùng đất Gò Dầu Hạ và con sông đầy thơ mộng Vàm Cỏ Đông.

Về mặt địa lý thì sông Vàm Cỏ Đông chảy từ biên giới Cao Miên tại xã Hòa Hội, Tân Biên rồi qua các địa danh Châu Thành, Bến Cầu, Hòa Thành, Gò Dầu, Trảng Bàng, sông dài hơn 150 km. Tại Tây Ninh, Vàm Cỏ Đông chảy từ phía tây bắc hướng Bến Cầu có cảng Bến Kéo qua Gò Dầu Hạ, rồi xuôi hướng đông nam chảy qua thị trấn Bến Lức của tỉnh Long An. Sông Vàm Cỏ Đông và Sông Vàm Cỏ Tây hợp lưu vào cửa Soài Rạp đổ ra biển. Vì có nhiều nhánh sông nhỏ của Vàm Cỏ Đông nên nó rất thuận tiện cho việc lưu thông bằng đường thủy để vận chuyển hàng hóa từ các nơi về Tây Ninh hay ngược lại từ Tây Ninh đến những nơi khác, điển hình là tại cảng Bến Kéo rất tấp nập. Tôi thích đoạn sông Vàm Cỏ Đông từ hướng Tây Ninh băng ngang từ thị xã Long Thành ra Giang Tân tới Bến Kéo, rồi đến xã Cẩm Giang, xuôi Trà Võ hướng về quận Gò Dầu là khúc sông thật thơ mộng khi ta bồng bênh trên sóng nước thiên nhiên. Năm 1973 tôi theo ba tôi đi tàu của hải quân lướt trên sóng nước tình quê; Ôi Vàm Cỏ Đông quá đẹp trong ký ức với những đám lục bình xanh hoa tím trôi lững lờ.”

Tôi xem bài viết của nhà văn đồng hương Nguyễn Bá Hoa viết về Gò Dầu Hạ, nơi tôi đã chào đời:

“Người khách tha hương, thông thạo bước trên con đường đã hai mươi năm quen biết, nhưng đôi lúc cảm thấy hơi xa lạ nhớ tiếc một cái gì không mất hẳn, nhưng quá xa. “Tôi muốn tìm lại trong giấc mơ những gì tôi đã mất trong những ngày trẻ tuổi” (Nhạc sĩ Văn Cao). Người lữ khách không nặng lắm về hiện tại nhưng tha thiết với quá khứ hơn, phải chăng đó là một trong những biểu hiện của tuổi “bóng xế ngành dâu”!? Trong đời người, có những kỷ niệm nói lên tình cảm mộc mạc chân thành mà khi nhắc đến như có điệu nhạc êm đềm đã xúc tích một mối hoài cảm mệnh mông đủ hiệu lực gọi thức dậy những thứ tim làm rung động tâm hồn chúng ta. Thương nhớ quê hương, nhớ Việt Nam, nhớ cánh đồng lúa xanh mơn mớn bên kia bờ sông Vàm Cỏ Đông, nhớ ngôi trường Gò Dầu Hạ với hàng me keo, nhớ con đường về Gia Bình ngang qua Trâm Vàng, con đường vào xóm Rạch Sơn, lên Gò Chùa lễ Phật ở Cao Sơn Tự,... Quê tôi mưa nắng hai mùa, những cơn mưa suốt ngày không dứt, có những cô bé đôi mắt tròn xoe thả chiếc thuyền giấy trên dòng nước mưa chảy ngang sân, đặc ý nhìn theo dòng nước khi thuyền đã đi xa, vẫy tay chào như muốn nói lời tam biệt.

Tuổi trẻ vô tư như đàn chim trên cành cây mùa xuân đầy hoa quả, chẳng may gặp thời buổi bành trướng của kẻ mạnh cuồng tính, như chú thợ săn với “lý tưởng bá quyền” dùng cây súng bắn lên đàn chim non, chim lạc đàn. Từ đó, đàn trẻ nhỏ không thể về nơi hiên nhà tuổi thơ, ai đã đem giông tố bao trùm thế hệ?! Còn đâu những đôi mắt ngây thơ nhìn mưa cười khúc khích, những đôi tay khéo léo xếp thuyền giấy, tưởng lớn lên được góp sức xây dựng quê hương.

Nào ngờ con thuyền giấy ngày xưa của cô bé nhiều ước mơ đã thành chiếc thuyền sắt phải ra khơi tìm đến bến bờ tự do, dòng nước mưa ngày xưa đã dạy cho tuổi trẻ lớn lên có cuộc sống ý

nghĩa “tánh như thủy” linh hoạt, dễ thích ứng, đoàn kết và kiên nhẫn «nước chảy đá mòn».

Nhìn dòng sông Saint-Laurent rộng mênh mong chảy ngang qua thành phố Mông-Thế-An (Montréal) rồi đổ ra vịnh Saint-Laurent (Đại Tây Dương) mà nhớ đến sông Vàm Cỏ Đông bé nhỏ, nước xanh biếc phát nguồn từ vùng đồi cao 150m ở Đông Nam Campuchia, chảy qua Tân Biên, Châu Thành, Hoà Thành, Bến Cầu, ngang qua chợ Gò Dầu Hạ, Trảng Bàng theo hướng tây bắc, đông nam đến ngã ba Bần Quỳ (Long An) hợp với sông Vàm Cỏ Tây chảy vào cửa Soài Rạp rồi đổ ra biển Đông. Sông Vàm Cỏ Đông chịu ảnh hưởng triều cường của biển Đông mà người địa phương gọi là nước ròng (triều kém), nước lớn (triều cường). Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi...

Ngược dòng lịch sử, vào giữa thế kỷ XVII, một số đồng bào từ miền Trung đi vào miền Nam lập nghiệp, họ dừng chân ở một vùng đất cao (Gò) có nhiều cây dầu cạnh bờ sông Vàm Cỏ Đông. Dầu có nhiều loại: dầu con rái, dầu song nòng, dầu lông,... Nhựa dầu dùng trét ghe xuồng, ngày xưa còn dùng để thắp đèn. Gỗ dầu cứng nhưng không láng, không bóng khi đánh vec-ni.

Đình Thanh Phước tọa lạc trên một gò đất lớn cách chợ Gò Dầu Hạ độ hơn 500 mét, còn nhiều cây dầu có tuổi thọ hàng trăm năm, thân cây có thể cao từ 30 đến 40 mét, đường kính gốc cây gần 2 mét, địa danh Gò Dầu xuất phát từ đó, sở dĩ gọi là Gò Dầu Hạ để phân biệt với một địa danh khác là Gò Dầu Thượng (thuộc xã An Thạnh).”



### Sông Vàm Cỏ Đông, Gò Dầu

Với tôi, Gò Dầu là quê hương nhỏ, Tây Ninh là quê hương lớn, lớn hơn nữa là xứ sở Việt Nam. Quê hương có thể được xem như nơi ta mở mắt chào đời, nơi nuôi ta khôn lớn, quê hương tiềm ẩn trong ký ức, rất khó quên, lòng yêu mến quê hương mà quyến sách xưa của văn hào người Ý, Edmondo de Amicis, tác giả của danh tác “*Tâm Hồn Cao Thượng*” (*Les Grands Coeurs, Cuore* [Heart] 1886), kể về lòng yêu nước của cậu bé Thành Padova yêu thương quê hương, một dấu ấn cho nhiều chúng ta của một thuở đã qua. Một chế độ chính trị, một thể chế cầm quyền có thể vi phạm sai lầm bởi yếu tố nhân tai, nhưng quê hương bởi bản sắc không bao giờ sai trái cả. Hãy ca tụng nơi bạn sinh ra, dù quê làng thôn xóm có nghèo khổ, nhưng đó là quê hương bởi định nghĩa, bởi tình yêu cho quê hương, quê hương là nơi sưởi ấm trong góc nhớ trong tâm hồn của

mỗi chúng ta.

“Gò Dầu quê tôi ra đời,

Xa quê nhỏ xíu nhưng rồi không quên!”

Tôi đọc “Những Kỷ niệm” của tác giả Nguyễn Bá Hoa trong nỗi cảm thông vì vùng đất chung của chúng tôi, cảm nhận sự xót xa của những người dân quê nghèo như các phụ nữ trẻ bị bán ra xứ người làm con sen ở đợ hay “ô-sin”, một tên gọi theo một loạt phim bộ Oshin của Nhật, sau này xứ Việt lại sinh ra chữ nghĩa ám chỉ “người giúp việc trong gia đình”.

“Trong nhà gì khổ bằng sen

Ô-sin tủ nhục oan khiên quê người”

Đọc tiếp bài của Nguyễn Bá Hoa: «Trường làng tôi không giây phút tôi quên, vui sống bao kỷ niệm ngày xanh.

Ngày đó, Quốc lộ 1 (nay là Quốc lộ 22A) từ Sài Gòn đến quận lỵ Gò Dầu Hạ chia làm 2 ngã (gọi là Ngã Ba): một đi thẳng qua cầu Gò Dầu hướng đến biên giới Việt Nam – Campuchia, còn ngã kia, nay gọi là quốc lộ 22B đi lên hướng Bắc đến Tỉnh lỵ Tây Ninh, trên quốc lộ 22B về hướng Bắc, cách ngã ba chừng một trăm mét bên trái có con đường tráng nhựa chạy thẳng đến cầu tàu sông Vàm Cỏ Đông (ngày trước trên bờ sông có bến tàu để thỉnh thoảng vài chiếc tàu nhỏ của quân đội Pháp và những chiếc chaloupe ghé bến tạm) ngang qua nhà Hội của xã Thanh Phước, và nhà lồng chợ Gò Dầu. Trường Tiểu học Gò Dầu Hạ, nằm bên trái con đường này, có hàng rào bông búp lá xanh, có hàng me keo bên hông dãy nhà gạch kiên cố gồm có văn phòng Hiệu trưởng và những phòng học. Cây me keo cao từ 6 đến 10 mét, lá nhỏ và cứng, thân và cành cây đều có gai, hoa me keo màu trắng ngà rất hấp dẫn đối với loài ong mật. Trái me keo chín màu đỏ nhạt, nó nhỏ hơn trái me, trái có nhiều mắt, mỗi mắt là một hạt. Cơm trái me keo màu trắng, không có gì hấp dẫn nhưng học sinh vẫn hái chơi. Nhà trường trồng me keo để làm hàng rào vì cây có gai. Đối diện dãy nhà chính này là những phòng học mới phát triển cạnh nhà thầy Nhâm, giữa hai dãy phòng học có sân rộng, có cột cờ. Ngoài hành lang dãy nhà mới này, nói là mới nhưng không đẹp và kiên cố như dãy nhà cũ, người ta không thể quên cái trống chầu, sơn đỏ treo ở đó, dùng đánh báo giờ, đó là tiếng thời gian đối với tuổi học trò. Nói đến đây, tôi hình dung cảnh thư thả thuở “ăn chưa no, lo chưa tới” còn đi học trường làng

Xuân đi học coi người hơn hởi,

Gặp cậu Thu đi ở giữa đàng

Hỏi rằng sao đã vội vàng

Trống chưa nghe đánh đến tràn làm chi.

Ngày đó, còn mười lăm phút trước khi vào giờ học, nhà trường cho đánh một hồi trống và thêm ba dùi, gọi là “trống tự” để nhắc nhở học sinh phải nhanh đến trường. Nhà tôi ở xã Gia Bình, nhờ có bà con ở Gò Dầu nên đến ở trọ nhà ông Tám Thường, người ta quen gọi là ông “Cả Thường” (người đứng đầu trong xã Thanh Phước). Nhà ở cạnh trường học, chờ nghe “trống tự” mới ôm cặp đến trường cũng còn kịp. Nhưng chỉ được một tháng, sau đó vì số học sinh lớp Đồng Ấu (Cours Infantin) mới nhập học quá đông, thiếu phòng học nên các lớp Cours Moyen (lớp Nhì)



và Cours Supérieur (lớp Nhứt) phải “di tản” đến học tại rạp hát trên quốc lộ 22B, gần nhà ông quận Trần văn Giám. Rạp hát cũ được chỉnh trang lại theo nhu cầu tạm của lớp học, cours Moyen học với thầy Tuấn ở phần trước kia dành cho khán giả, còn cours Supérieur học với thầy Tô Thảo “chiếm” phần trên sân khấu, ngăn cách hai lớp bằng tấm vách gỗ bằng tre.

Thời «học sinh là người Tổ quốc mong cho mai sau», chúng tôi cũng được nghe hát «Nào anh em đàn trẻ nước Nam Việt Nam, Chúng ta mau kết đoàn tiến lên đường sáng... (Bài hát của thiếu sinh - LHP-1942). Ngày tôi từ giả trường Gò Dầu Hạ về trường Trảng Bàng được thầy Hiệu Trưởng (thời đó là: Le Directeur de l'école) Trần văn Hồ chứng cho Certificat de scolarité...

Travail : Très bon

Conduite : Excellente

Đến ngày nay tôi còn cất giữ như một kỷ vật quý báu. Đó là một trong những kỷ niệm thân mến của Gò Dầu Hạ mà tôi cố giữ gìn để nhớ lại “thời đuổi nắng sân trường nay đã mất”. *Những vật vô tri, phải chăng mi có một tâm hồn, gắn bó với tâm hồn ta và thêm tình lưu luyến, như Alphonse de Lamartine đã nói: Objets inanimés, avez-vous donc une âme qui s'attache à notre âme et la force d'aimer (Milly ou la terre natale).*

Để kết thúc bài này, ngày nay dầu ở cách xa mấy vạn dặm, tôi luôn mong ước được có ngày nhìn quê hương ấm no “Bao giờ cho lúa được mùa luôn, lúa ơi, để cô con gái không buồn vì gió đông”... Mong rằng giai cấp thống trị, người tự xưng là đầy tớ của dân, hay là “dân chi phụ mẫu” chi chi đó phải lắng nghe tiếng nói chơn chất của dân nhứt là dân oan, đừng tham ô cướp ruộng đất của dân để người nông dân có phương tiện xây dựng ấm no cho đời và cho xã hội.

Đọc những tin xuất cảnh lao động, người con gái Việt Nam ở khu đèn đỏ Singapore, lòng thấy cảm thương cho số phận... sao ngậm ngùi ! *Bao nhiêu năm «giải phóng» một số người phụ nữ phần đông ở thôn quê, ít học, không có việc làm «được xuất cảnh» phải chịu kiếp đọa đày trôi nổi lang thang như những bọt bèo nơi xứ người, giữa đêm khuya vắng tiếng hát em trong lệ nhòa, cô đơn trong bóng tối trên đất lạ Nam Hàn, Đài Loan, Thái Lan, Mã Lai, Singapore...*

«Ôi !

Đất nước nghèo không giữ nổi chân em,

Nên xứ người em làm thân gái khách.

Em đứng đó, một mình ôm mặt khóc...

Lòng tôi bỗng thương cho số phận,

Những cô gái yêu kiều nét quê hương

Nổi xót xa nào hơn, bán thân xứ người !

Chịu nhiều cay đắng, người con gái Việt Nam ! ?

Tội nghiệp em, thiếu thời hoa niên mơ mộng,

Tuổi xuân tươi chưa đến, thu đã về !

*Xót thương thân gái xứ người,  
Xác thân vùi dập, cuộc đời đắng cay,  
Vận nước đã qua thời chinh chiến,  
Tại sao quê mình còn mãi tối đen ?!»*

*Ngày nào còn nghe tiếng kêu than của dân nghèo, dân oan thì giai cấp «dân chi phụ mẫu» (cha mẹ của dân) nên đánh thức lương tâm trách nhiệm cứu dân, giúp nước, đừng làm kẻ phản bội, bất nhân, bất nghĩa để đến ngày tàn «thác đà mất kiếp, tiếng còn ô danh».*

*«Tàn cây bóng mát Trảng Bàng*

*Hàng tre ngô trúc quê làng sao quên?»*



### **Trảng Bàng bóng mát quê hương**

Những hàng tre già của Trảng Bàng đan đầu chụm vào nhau cho người dân địa phương hay những khách lữ thứ cảm nhận cái không gian yên bình rợp bóng mát. Kỷ niệm Tây Ninh mang tôi vào kỷ niệm khi tôi ghé ngang thành phố Oakville rồi sang vùng biển Carmel trên Bắc Cali với Ngọc Linh, người bạn cũ của thuở trung học xa xưa vui mừng khi gặp lại nhau. Đứng trên mỏm đá nhô ra biển cả xa xăm, gió biển Monterey mát rượi tâm hồn, tôi ngược lên bầu trời cao có đám hải âu gọi đàn, dưới chân là những con sóng trắng xóa vỗ vào ghềng đá rì rào, khung cảnh biển California mang tôi về ghềng đá Bãi Dâu của Vũng Tàu. Ngày của thuở nhỏ tôi ao ước được xuất dương sang du học ở trời Tây, và ngày nay tôi nhìn về bên kia biển Thái Bình có quê hương tôi, tôi mơ một ngày trở lại quê hương bưng sống trong sinh khí tự do nhân bản, không bị trù dập,

không bắt bớ vô lý, khi người dân tôi quá tội nghiệp, còn khao khát quyền làm người. Nhớ về quê hương với những nỗi vui mang theo, cũng như những nỗi buồn của hiện tại của cuộc sống khó khăn. Đời sống bao trùm những vô lý, những mâu thuẫn xã hội tràn lan khắp trên quê hương tôi.

Tôi đọc bài thơ Quê Hương Nỗi Nhớ của thi sĩ Hà Ly Mạc mà chạnh lòng vì nỗi thổn thức nhớ nhung quê hương ngậm ngùi của ông:

*“Đêm qua trong mộng tôi cười,  
Sáng nay thức dậy lại ngồi rưng rưng.  
Lạ lòng chưa, lệ ứa dòng,  
Giọt thương tôi nuốt, giọt hồng tuôn ra.*

*Đất người xót nỗi quê cha,  
O hay ! Trời cũng nhạt nhòa như tôi.  
Lâm râm từng hạt mưa rơi,  
Hàng cây đứng lặng trên đồi ngẩn ngơ.*

Niềm thương nỗi nhớ đong đưa,  
Tình quê hương đó, bao giờ mới nguôi.  
Việt Nam ơi ! Núi, sông, trời,  
Lũy tre, đồng ruộng, đâu rồi nước non ?

Phải chi thấy lại mảnh vườn,  
Dang tay ôm lấy cội nguồn mà hôn.  
Mấy mươi năm, một nỗi buồn,  
Lê thân viễn xứ, héo mòn ruột gan.

Tình thâm đôi ngả quan san,  
Ngoài vời vợi nhớ, trong vàng vọt trông.  
Xa núp ruột, quặn thắt lòng,  
Mồ cha, mả mẹ, lạc vòng tay ôm.

Trời chiều rủ bóng hoàng hôn,  
Quê hương nỗi nhớ, giọt buồn mang mang...»

**(Trong tập Quê Hương Nỗi Nhớ 2002)**

Quê hương là tiếng nói thương yêu, cho tâm hồn ta gần gũi như những lời tình tự từ da thịt, như hơi thở từ nỗi tiếc chia ly. Tôi có người bạn gốc Nha Trang, trên bàn thờ nhà anh có tảng đá mang từ quê nhà sang, anh khắc chữ Việt Nam, anh lý luận rằng niềm tin khi chúng thờ phượng ai là do sự thiêng liêng. Nếu quê hương Việt Nam thiêng liêng thì tại sao chúng ta không tôn thờ. Tương tự khi quốc gia Do Thái được các xứ Tây phương cho thành lập lại tại Trung Đông. Người Do Thái từ khắp nơi lũ lượt đổ về gây dựng lại quê hương mới. Có những người về đến quê hương mà họ đã khóc ròng, có người cúi xuống hôn lên mặt đất như lời chào mừng và tạ ơn quê hương.

Trong bài viết «Nước Non Ngàn dặm... trở về ?» của tác giả Thâm Vấn, bà đã viết như sau:

*“Với những người xa tổ quốc mà phải đợi tới những lời kêu gọi thống thiết từ đồng bào của mình ở quê nhà mới sực nhớ rằng mình vẫn còn có một quê nhà để trở về, thì quả thật, sự về ấy, chỉ là trở lại. Một cuộc trở về kiểu của ông Hạ Trí Chương bên Tàu, tác giả mấy câu thơ nổi tiếng và đã được nhiều người (Việt) nhắc đến để so sánh sự ra đi và trở về của người Việt tha hương. Bài thơ tên là Hồi Hương Ngẫu Thứ (Ngẫu Nhiên Khi Về Quê), được Hải Đà dịch như sau:*

*“Quê nhà xa cách tháng năm,  
Bạn bè thưa thớt biệt tằm phương trời  
Mặt hồ gương trước ngõ soi  
Gió xuân chắc chẳng đổi đời sóng xưa”*

**(Hải Đà)**



**Núi Bà Đen**

Ông Hạ Trí Chương già từ nhà ra đi tìm công danh sự nghiệp từ khi còn rất trẻ. Sau gần 50 năm trải qua bao thăng trầm trong bước công danh hoạn lộ của mình, ông trở về thăm lại quê xưa,

*tìm kiếm bạn bè cũ, nhưng chẳng còn mấy người sống sót, duy chỉ có mặt hồ trong như gương trước ngõ vẫn còn nguyên vẹn những đợt sóng ngày xưa. Sự ra đi của ông Hạ Tri Chương là một cuộc ra đi lập thân. 50 năm xa quê của ông là 50 năm ông lao vào cuộc giành giật những hư ảo đời người. Ông chỉ trở về lại quê hương sau khi đã chán chê mọi thăng trầm cuộc đời vốn nhẹ tênh như lá mùa thu.*

Dem sự trở lại của ông Hạ Tri Chương mà so sánh với sự trở về của anh bạn tôi đang đứng giữa đường phố quê hương một ngày cuối năm thì cũng tội nghiệp cho anh quá. Hơn hai mươi năm nay từ ngày anh bỏ tất cả bước chân xuống chiếc thuyền mong manh *lênh đênh giữa biển cả ra đi tìm tự do, và trên hết, mang một hoài bão làm chút gì để đổi thay vận mệnh của đất nước, cũng là hơn hai mươi năm anh canh cánh bên lòng những trăn trở cho mảnh đất nghèo quê nhà anh để lại sau lưng. Không về được, chưa về được, đâu phải chỉ là những khó khăn của đời thường, đâu phải chỉ là những mãi mê với cuộc sống để chịu xức người.»*

Tôi muốn gửi bài viết này đến những người dân hiền hòa bị bất công xã hội vùi dập chà đạp, những nạn nhân của chế độ vì nhân tai bị kẻ cầm quyền lợi dụng hiếp đáp, bị chế độ bỏ quên vì bất tài, vì tham lam, và tôi gửi lòng nhung nhớ về cho quê hương Việt Nam, nơi đó có dân tộc tôi và ước mong sao quê hương không còn chế độ Cộng Sản hiện diện nữa. Lời kết luận tôi xin mượn bài viết của nhà văn Thẩm Vân có thơ của Hạ Tri Chương và lời dịch chuyển ý Việt ngữ thi sĩ Hải Đà Vương Ngọc Long. Vì “Không về được, chưa về được, đâu phải chỉ là những khó khăn của đời thường, đâu phải chỉ là những mãi mê với cuộc sống để chịu xức người.”. Quê Hương trong nỗi nhớ chỉ là Nỗi nhớ của quê hương mang theo trong tâm tưởng. Cái trần quý suốt đời: Quê hương trong tâm tưởng và trong lòng tôi.



### **Đi giữa bóng mát quê hương**

Quê hương ơi sẽ có một ngày, quê hương tự do, không còn bóng mây độc tài. Quê hương ơi, ta sẽ về hát bài ca ngợi quê hương!...

**Việt Hải Los Angeles (Mùa Xuân 2015)**

Một câu chuyện cảm động của tuổi về chiều, một nghĩa cử tốt đẹp của tình đồng bào nơi đất khách quê người .

## **Bát Bún Riêu.**

Từ Auclair, theo đường Liên Tỉnh 53, ngược lên mạn Bắc là Salon Springs thì rẽ phải theo Hương Lộ “P” nhỏ hẹp ngoằn ngoèo lặn mình giữa những khu rừng phong ngút ngàn trùng điệp, tiếp tục thêm vào dăm vòng qua những lưng đồi thoai thoải dốc là tới thung lũng Nivagamond, Louisiana, trạm đặc khu của người da đỏ.

Trời vào Thu, rừng phong đã thay chiếc áo choàng màu hồng lựu. Hơn nửa giờ lái xe, không một bóng người ngoài tiếng gió thổi dài, tiếng lá khô xào xạc, tiếng rừng cây trăn trở, không còn một âm thanh nào khác. Tôi cảm tưởng như lạc vào 1 hành tinh xa lạ không sinh vật. Đồi lại đồi liền liền tiếp nối nhau sau cùng tới Nivagamond. Nơi đây có Viện Dưỡng Lão Lakeview mà theo lịch trình thì mỗi năm tôi phải đến một lần để thanh tra y vụ.

Lần đầu tiên đến đây nên tôi không khỏi ngỡ ngàng tưởng dù hẻo lánh đến đâu ít ra cũng có xóm làng, một giáo đường nho nhỏ hay vài ngôi nhà be bé xinh xinh nhưng tuyệt đối không. Ngoài rừng phong đỏ lá chỉ có hồ nước trong veo xanh ngắt màu trời. Trung Tâm An Dưỡng Lakeview như tên gọi ẩn mình dưới tàng cây rợp bóng trên khu đất rộng.

Quay lưng vô rừng thông nhìn ra mặt hồ phẳng lặng như gương, tôi ngẫm nghĩ, nơi đây có thể là điểm nghỉ ngơi lý tưởng cho những người quanh năm lao碌 hoặc những ai muốn tìm sự quên lãng, còn chọn làm viện dưỡng lão thì hơi tàn nhẫn.

Tuổi già vốn đã cô đơn mà nơi đây lại hầu như tách biệt với thế giới bên ngoài. Trừ y tá, y công và vài chuyên viên dịch vụ thì chẳng còn ai, người nào cũng bận bù đầu, rảnh rồi đầu mà tán gẫu với những người già. Nhất là sau buổi cơm chiều khi hoàng hôn buông xuống, ai nấy đều đã về nhà thì bóng đêm chắc phải thật dài.

Vừa đẩy cửa bước vào tôi đã giật mình vì gặp một hàng 6 chiếc xe lặn đang dàn chào. Trên mỗi xe là 1 lão ông hoặc lão bà độ bảy, tám mươi, mái tóc bạc phơ, mắt hom hem sau làn mực kính. Có người trông còn sáng suốt, người thì như xác không hồn. Họ chăm chú nhìn tôi từ đầu đến chân như quan sát một quái nhân đến từ hành tinh khác. Có lẽ vì tôi là người Á Châu duy nhất tới đây chẳng? Cô y tá hướng dẫn như đoán được cảm nghĩ của tôi bèn nhướn miệng cười:

- Ông ngạc nhiên lắm sao?

Tôi ngập ngừng:

- Bộ họ biết hôm nay tôi đến đây nên hiếu kỳ muốn trông thấy mặt tôi.

Cô y tá khẽ lắc đầu:

- Mỗi ngày đều như vậy, sáng nào họ cũng ngồi đó để mong chờ.

- Chờ thân nhân tới đón?

- Dạ thưa không.

- Vậy hay là chờ bạn bè đến thăm?

Cô y tá phì cười pha trò:

- Ông nghĩ già ngần ấy tuổi mà còn hẹn bạn gái sao?

- Không, ý tôi là bạn thông thường đấy.

- Nếu những người bạn ấy chưa nằm xuống thì cũng đang ngồi xe lăn như họ tại một viện dưỡng lão nào đó thôi, rồi ngậm ngùi họ mong chờ những hình bóng không bao giờ đến, xa xôi trong ký ức.

Rồi cô khẽ thở dài:

- Tôi làm việc ở đây hơn 10 năm, đã chứng kiến nhiều hoạt cảnh, tháng nào cũng có người mới tới và cũng có người vĩnh viễn ra đi.

- Chắc ít nhiều, lòng cô cũng có phần nào xao xuyến, phải không cô?

- Thật tình mà nói lúc đầu thì có đấy, nhưng mà bây giờ tôi đã quen rồi.

- Tôi nghĩ là cô rất miễn cảm?

- Chỉ là do tập luyện thôi chứ bằng không thì sẽ ngã quỵ đó ông!

X X X

Chúng tôi vào thang máy lên tầng trên, một cụ già chống gậy tập tễnh vô theo. Cô y tá nhìn ông ta và hỏi:

- Ông đi lên thang máy hay là đi xuống?

Cụ đáp như cái máy, giọng nói khò khè yếu ớt khó nghe:

- Đi.. đi xuống, rồi đi.. đi lên, rồi đi.. đi xuống, đi lên.

Tôi nhận thấy ông ta chẳng nhìn ai cả, ánh mắt không hồn đang hướng về phương trời vô định. Dường như quá quen thuộc với những hiện tượng này, cô y tá thản nhiên nói:

- Vậy thì xin ông bước ra chờ chuyển sau sẽ có người đi với, chúng tôi đang bận.

Cô bèn nắm tay dẫn ông cụ ra ngoài rồi lạnh lùng khép cửa. Tôi thắc mắc: - Nếu ông ấy lại tiếp tục bấm nút thang máy thì sao cô?

- Chúng tôi đã lượng trước được điều ấy cho nên tắt cả nút cắt điện trong viện đều gắn rất cao người già không thể với tới.

- À thì ra vậy!

Công tác xong trời cũng về chiều, tôi từ giã, cô y tá tiễn tôi ra cửa. Đoàn xe lăn vẫn còn dàn chào.

Chợt trông thấy trong góc tối 1 ông lão độ trên dưới 80 đang cô đơn ngồi bất động trên xe lăn như pho tượng cũ. Điểm khác biệt khiến tôi chú ý là ông ta không phải người da trắng và cũng không hoà nhập vào toán đàn chào. Da ông màu đồng nâu có nhiều vết nhăn đậm nét thời gian hằn trên mặt. Mái tóc bạc phơ rủ loà xoà trên trán, vóc người bé nhỏ, mắt hom hem trần trối nhìn tôi như muốn nói điều gì. Tôi đoán chừng ông là thổ dân da đỏ.

Hiếu kỳ tôi hỏi cô y tá:

*- Và vị dưỡng lão này cũng là người Indian hở cô? Tôi nghĩ đó là trách nhiệm của chính phủ liên bang chứ?*

Cô ta ngạc nhiên:

*- Ủa sao ông lại hỏi vậy?*

Tôi trở ông lão ngồi xe lăn:

*- Vậy không phải Indian là gì?*

Cô y tá phì cười:

*- Ông ta là người Á Đông đó ông ạ.*

Tôi giật mình:

*- Người Á Đông?*

*- Dạ phải, dường như là Việt Nam đó.*

Thêm một lần kinh ngạc, tôi không ngờ nơi vùng đất hẻo lánh đìu hiu lạnh lẽo này cũng có người Việt cư trú. Tôi bèn hỏi dồn:

*- Sao cô biết ông ta là người Việt.*

*- Dạ thưa ông hồ sơ có ghi đó ông ạ.*

*- Vậy thì ông ấy vào đây lâu chưa cô?*

*- Hơn 10 năm.*

Rồi cô khẽ lắc đầu:

*- Tội nghiệp, ông ta rất hiền lành dễ thương ai cũng quý mến cả. Nhưng hiềm chẳng nói được tiếng Anh cho nên suốt ngày cứ thui thủi một mình không có bạn.*

*- Vậy thân nhân ông ấy có thường xuyên tới thăm ông ấy không?*

*- Một lần cách đây lâu lắm, hẳn có uẩn khúc gì đây.*

Không cam tâm làm ngơ trước người đồng hương đang gặp cảnh bẽ bàng nơi đất khách, tôi tự giới thiệu tôi cũng là người Việt Nam. Cô ta trở mắt:



- *Ồ thế mà tôi cứ đinh ninh ông là người Trung Hoa.*

Tôi cười:

- *Trong mắt người Tây Phương, thì bất cứ ai da vàng cũng là người Tàu.*

Cô ta pha trò:

- *Cũng đâu phải lạ, nhiều anh Tàu nhan nhản khắp nơi. Ngay trong xóm da đỏ hỏ lạnh tí mù trên miền Bắc cũng có. Lần nào qua đó tôi cũng ghé mua cơm chiên, chả giò vừa ngon vừa rẻ nhưng phải cái là.....*

Tôi nhoen miệng cười:

- *Mỡ dầu và bột ngọt hơi nhiều phải không cô?*

Cô ta cười xoà:

- *Phải nói là nhiều quá mới đúng. Khổ công tập thể dục cả tháng, ăn một bữa cơm Tàu là đầu vào đấy, có khi còn thặng dư là khác.*

Tôi quay lại vấn đề:

- *Tôi muốn tiếp xúc với ông lão người Việt để mà chào hỏi làm quen, có thể ông ấy cũng đang cần nói chuyện vì lâu lắm chưa có dịp.*

Cô y tá mừng rỡ:

- *Hay lắm, đó cũng là điều tôi mong muốn. Vùng này hỏ lạnh quá nên không tìm ra người thông dịch, nhân tiện nhờ ông hỏi xem ông ấy có nhu cầu hay đề nghị gì hầu chúng tôi đáp ứng không?*

- *Vâng, tôi sẽ cố gắng làm điều đó cô.*

Thấy tôi đi tới ông lão ngược lên, nhúu đôi mắt hom hem nhìn chằm chập, vừa ngạc nhiên vừa thoáng chút ngại ngùng. Tôi gật đầu chào:

- *Dạ thưa chào cụ ạ.*

Nét mặt rạng niềm vui, giọng nói run run vì xúc động:

- *Dạ chào, chào thầy, thầy người Việt à?*

Giọng ông hơi nặng và chân thật. Tôi thân mật nắm tay ông.

- *Thưa cụ cháu cũng là người Việt như cụ đấy ạ.*

Ông lại ghen ngào:

- *Cảm ơn Thiên Chúa, cảm ơn Đức Mẹ Từ Bi đã cho tôi gặp được ông.*

Tôi kéo ghế ngồi bên cạnh và bắt đầu trò chuyện.

- Thừa cụ, vì sao cụ cho là cuộc gặp gỡ hôm nay là do Thiên Chúa và Đức Mẹ sắp đặt.
- Tại đêm nào tôi cũng cầu nguyện ơn trên cho tôi gặp được người đồng hương.
- Có chuyện gì khẩn cấp không thưa cụ?
- Để được nói chuyện bằng tiếng Việt mình thôi.

Cụ thở dài:

- Lâu lắm rồi tôi chưa được nói hay là nghe tiếng mẹ đẻ.

Nhức trong tim, tôi bùi ngùi thương cảm, một ước mơ thật đơn giản mà sao quá xa vời. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Ông kể:

*“Tên tôi là H..., Nguyễn Văn H..., trước kia ở BT, làm nghề biển, có thuyền đánh cá. Tuy không giàu, nhưng cuộc sống cũng sung túc. Tôi có vợ, 3 con trai, đứa lớn nhất còn sống thì giờ này cũng đã gần 50. Năm 75, Cộng Sản tràn vào, cả nước kéo nhau chạy nạn, sẵn phương tiện trong tay tôi chở vợ con vượt thoát, nhưng chẳng may là sau 3 ngày lên đênh trên mặt biển thì gặp bão lớn tàu chìm. Tôi và đứa con út lên 6 được may mắn đã gặp tàu Mỹ nó vớt, còn vợ và 2 đứa con lớn thì mất tích thầy ạ. Sau đó thì tôi được bảo trợ về Louisiana, nơi đây có đông người đồng hương nên cũng đỡ buồn. Tôi bắt đầu tái tạo sự nghiệp, hùn hạp với bạn bè mua tàu đánh cá làm việc ngày đêm, trước là để vui buồn, sau là tạo dựng tương lai cho thằng Út, giọt máu cuối cùng còn sót lại của tôi. Tôi ước mong thằng bé sẽ theo cha mà học nghề biển nhưng nó thì không muốn. Nó chỉ thích làm bác sĩ, kỹ sư ngôi nhà mát thôi chứ không chịu dãi nắng dầm mưa như bố, thế nên thầy biết không, vừa xong trung học là nó quyết chọn trường xa để mà tiếp tục theo đại học”.*

Ông ngừng lại một chút để dẫn con xúc động rồi ngâm ngùi kể tiếp:

*“Tôi chỉ có mình nó, không thể sống xa con, nên quyết định là bán hết tài sản để mà dọn theo, bạn bè ai cũng ngăn cản thầy ạ, nhưng tôi quyết giữ lập trường, mang hết tiền dành dụm đến cái tiểu bang này mua 1 căn nhà nhỏ ở ngoại ô, còn chút ít thì gửi vào trong quỹ tiết kiệm lấy lời sống qua ngày. Hai cha con đùm bọc nhau, cuộc sống tuy chẳng sung túc nhưng chẳng nhẹ nhàng. Tuổi ngày một già thì sức khỏe càng yếu, năm ấy trời mưa đá, tôi bị ngã gãy chân thầy ạ. Bác sĩ cho biết xương già thì không có lành được và phải vĩnh viễn ngồi trên xe lăn. Thằng Út ra trường có việc làm ở Nữ Ước.*

*Tự biết là khó có thể theo con và không muốn làm trở ngại bước tiến thân của nó nên tôi xin vào viện dưỡng lão. Tôi lên tiếng trước thầy ạ cho nó khỏi bị khó xử. Nó giúp tôi làm thủ tục và hứa là khi nào làm ăn yên ổn nó sẽ đón tôi về. Các viện dưỡng lão tương đối khá đều hết chỗ, may thay trong lúc đang bối rối thì có anh bạn học người da đỏ quen Út mách cho tôi nơi này. Thấy con tôi buồn tôi bèn an ủi nó: nơi nào cũng là quê người, cũng giống nhau thôi, thỉnh thoảng con về thăm bố là bố vui rồi. Thế là cả ngôi nhà lẫn tiền dành dụm phải trao hết cho viện dưỡng lão, dĩ nhiên là tôi được nhận.”*

Ánh mắt xa xôi nhìn về phía chân trời đang có đàn chim chiều đang soãi cánh ông chép miệng:

- Chà nhanh quá, mới đó đã 10 năm rồi.

- Thưa cụ, thời gian qua chắc là anh Út vẫn thường xuyên về thăm cụ chứ?

- Ừ, một năm thì nó cũng trở lại, nó khoe tôi hình cô gái Mỹ và nó nói, dâu tương lai của bố đó. Rồi thầy biết không, từ đó biệt tăm luôn.

- Cụ hoàn toàn không biết tin tức gì về anh ấy sao?

- Không, mà thật tình tôi cũng không muốn biết nữa.

- Tại sao, anh ấy là con trai duy nhất của cụ mà? Cháu sẽ giúp cụ tìm anh ấy nhé?

Ông lão rơm rớm nước mắt:

- Tôi sợ lắm, thầy ơi, thà biền biệt như thế mà tôi vẫn tin tưởng là nó đang sống tốt với vợ con ở một nơi nào đó trên quả đất còn hơn là biết tin buồn. Quả tình tôi không kham nổi.

Tôi ghen lời nói không được, lát sau qua cơn xúc động, tôi bèn hỏi:

- Giờ đây cụ có còn ước nguyện gì thì cụ cho cháu biết, cháu sẽ hết lòng giúp với tất cả khả năng của mình thưa cụ.

Ông lão thở dài:

- Già rồi còn được mấy năm trước mặt hở thầy?

Ánh mắt chợt linh động, ông nhìn tôi và chép miệng:

- Á, mà tôi thèm một bát bún riêu quá.

Hai tuần sau vào ngày Chủ Nhật, tôi nhờ chị bạn thân nấu giùm 2 bát bún riêu cua, bún nước để riêng, có đầy đủ chanh, rau, nước mắm, ớt hiểm tươi còn đặc biệt có thêm lọ mắm ruốc thật ngon. Tôi cho tất cả vào túi xách đem vào viện dưỡng lão Lakeview. Mất hơn 4 giờ, sau cùng tôi đã tới. Như lần trước, ông vẫn ngồi trên xe lăn gần cửa sổ cuối phòng.

Bất ngờ trông thấy tôi ông mừng rỡ kêu lên:

- Ô kìa thầy, thầy lại về đây công tác hở thầy?

Tôi chạy tới nắm tay ông:

- Dạ thưa lần này thì cháu chỉ đến đây thăm cụ và cháu có một món quà đặc biệt mang biếu cụ đây.

Lộ vẻ cảm động ông cụ nhoèn cười đôi mắt nhăn nheo:

- Bày về làm chi hở thầy, đến thăm tôi là quý rồi thầy ơi.

Tôi xin phép ban quản lý đưa cụ ra vườn vì thức ăn nặng mùi mắm ruốc nên tôi phải mang theo 1 lọ cồn nhỏ để đun nóng ngoài trời. Cụ chăm chú nhìn tôi bỏ bún ra tô, trộn rau ghém, nêm mắm ruốc, chan nước dùng nghi ngút bốc hơi, rắc chút tiêu thơm trên lớp gạch cua nổi vàng trên mặt. Nặn hai lát chanh tươi và sau cùng là ba trái ớt hiểm đỏ thơm nồng cay xé lưỡi. Không nén được

thèm thường, chốc chốc cụ lại nuốt nước bọt. Tôi đặt tô bún riêu trước mặt và mời cụ cầm đũa. Cụ run giọng:

- *Cám ơn thầy, không ngờ hôm nay tôi còn được ăn bát riêu cua. Mời thầy cùng ăn cho vui ạ.*
- *Cám ơn cụ, cháu đã ăn xong ở nhà, xin cụ đừng tự nhiên, bún riêu còn nhiều, hết tô này cháu sẽ hâm tô khác.*

Cụ trình trọng húp từng muỗng xúp, gắp từng đũa bún, cắn từng miếng ớt cay ngon lành như chưa từng được ăn ngon, chốc chốc cụ dùng tay để lau mồ hôi và luôn miệng khen tấm tắc:

- *Trời ơi, bún riêu ngon quá mà mắm ruốc thơm quá thầy ơi.*

Tôi cảm động đặt tay lên vai cụ:

- *Thưa nếu cụ bằng lòng nhận cháu làm con, cháu sẽ thay anh Út và thường xuyên thăm viếng cụ nhé.*

Cụ sững sờ nhìn tôi thật lâu như không tin ở tai mình rồi hai dòng nước mắt từ từ lăn dài trên đôi má hóp:

- *Trời ơi, sao tôi có được diễm phúc như vậy sao trời!*

Tôi yêu cầu ban quản lý ghi tên tôi vào danh sách thân nhân, và dặn dò khi có chuyện cần thì cứ gọi. Năm sau, còn một ngày nữa là Tết, tôi đã chuẩn bị xong quà cáp có cả trà thơm, mứt ngọt dự định sáng hôm sau Mùng Một đầu năm sẽ mang lên Lakeview mừng tuổi cụ. Đang ngon giấc, chợt có chuông điện thoại, tôi nhắc ống nghe, bên kia đầu dây tiếng cô y tá trực của viện dưỡng lão Lakeview:

- *Dạ thưa hỏi, có phải ông là ông Trần không?*
- *Dạ vâng ạ, là chính tôi đây.*
- *Dạ thưa ông, cụ Tỉnh đau nặng.*
- *Tình trạng thế nào có nguy không cô?*
- *À, đang nằm phòng hồi sinh bệnh viện ở thành phố đó thưa ông.*
- *Cám ơn cô rất nhiều, ngày mai tôi sẽ đến cụ.*
- *À ông nên đi sớm hơn đi là vì sợ không còn dịp nữa.*

Tôi rụng rời, ngoài trời tuyết rơi càng lúc càng nhiều, trời trở lạnh, gió giạt từng cơn, hoa tuyết bay nghiêng như ngàn vạn mũi tên bắn vào kính nghe rào rào như vãi cát. Không gian mờ mịt, rừng phong trắng xóa một màu, tuyết phủ lớp dày trên mặt đất. Tôi rà thắng cho xe chạy chậm để khỏi rơi xuống hố. Sau cùng cũng tới được bệnh viện Hayward.

Cô y tá nhìn tôi ái ngại:

- *Thưa ông, suốt đêm qua ông ấy cứ gọi tên một người nào đó. Không biết có phải là ông không ạ.*

- Cô còn nhớ là ông gọi tên gì không?

- Chỉ một tiếng duy nhất, dường như là Work hay Út gì đó.

Tôi đã hiểu là thằng Út.

Tôi hé cửa lách vào trần trời nhìn ông rồi ngồi xuống bên giường, người ông khô đét, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở yếu ớt. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên vàng trán nhăn nheo. Ông chợt cử động rồi thều thào.. Út.. Út.

Nước mắt chực trào ra, giờ phút này tôi phải làm một điều gì để ông được mỉm cười khi vĩnh biệt. Tôi bóp nhẹ bàn tay gầy guộc và nghẹn ngào:

- Thưa cha, con đã về đây thưa cha.

Mi mắt ông động đậy, cổ nhướn nhìn lên. Rồi kiệt sức nên từ từ khép lại nhưng môi còn mấp máy:

- Út.. Út, Út con.

- Phải thưa cha, con là Út đây cha. Con là đứa con bất hiếu đã quay về bên cha để xin cha tha thứ cho con.

Tôi cảm được các ngón tay khô gầy đang bắt đầu cử động trong lòng tay tôi, cố nắm giữ đứa con yêu đừng có xa rời. Nước mắt tôi vô tình rơi xuống làn môi khô nứt nẻ đang hé một nụ cười.

Gia tài ông để lại là một bọc vải nhỏ trong ấy có một tượng chúa Giê-Su bị đóng đinh trên cây thập giá và tấm hình đen trắng đã trở vàng chụp gia đình 5 người đoàn tụ, đứa nhỏ nhất còn bé trên tay, tôi đoán nó tên là Út.

**Tuổi xuân giờ đã đi đâu**

**Còn đây tóc bạc phai màu thời gian**

**Tác giả Ân Danh (Nhận được qua email trên net, không rõ tác giả)**

## MỤC LỤC

1-Rằm Thượng Ngươn (Đức Nguyên) . . . . .	Trang 1
2- Tùy bút nổi nhớ quê hương (Việt Hải, Los Angeles) . . . .	Trang 4
3- Câu chuyện cảm động : Bát Bún Riêu (Vô Danh) . . . . .	Trang 14
4- Thư Mời Tham Dự Lễ Kỷ Niệm 50 năm Hội Thánh thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội . . . . .	Trang 22



*Đêm Ca Nhạc Đặc Sắc*  
*và Tiệc Tân Niên Mừng Xuân Ất Mùi*  
**Kỷ Niệm 50 Năm Thành Lập Đại Đạo Thanh Niên Hội**

*Địa điểm: Hội trường Unify Event Center*  
*765 Story Road, San Jose, CA 95122*  
*Thời gian: Từ 5 giờ chiều tới 10 giờ tối ngày 21 tháng 3 năm 2015*  
*(Nhằm mừng 2 tháng 2 năm Ất Mùi)*

- Đặc biệt với sự góp mặt của:*
- Vũ Đoàn - **Cánh Chim Bạch Việt**
  - Đoàn Ca Nhạc Sĩ - **Tiếng Vọng Quê Hương**
  - Đoàn Ca Sĩ - **Tuệ Đăng**
  - **Hát Bội** - Nam Cali
  - Biểu diễn **Hát Xiếc** (Circus)
  - **Ban Nhạc Đại Đạo Thanh Niên Hội**
  - **Ban Cổ Nhạc Cao Đài**
  - Ca múa **Thiếu nhi**
  - Và gồm nhiều tiết mục **ca nhạc kịch** của Thanh Thiếu Niên - Đại Đạo Thanh Niên Hội





**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Cứu Thập Niên)  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

**Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại**  
14072 Chestnut Street Westminister, CA 92683  
(260)226-3241 - [info@caodaiyouth.org](mailto:info@caodaiyouth.org) - <http://www.caodaiyouth.org>

## THƯ MỜI

Trích yếu: V/v Kỷ Niệm 50 năm, Hội Thánh Thành Lập Đại Đạo Thanh Niên Hội

Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội - Hải Ngoại cùng Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời:

**Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Cùng quý Ban Quản Nhiệm và chư vị Hiền Tài Ban Thế Đạo Hải Ngoại.**

Dành thời gian quý báu đến tham dự buổi lễ **Kỷ Niệm 50 Năm Thành Lập Đại Đạo Thanh Niên Hội và Tiệc Tân Niên Mừng Xuân Ất Mùi** được tổ chức tại:

**Địa điểm:** *Hội trường Unify Event Center*  
*765 Story Road,*  
*San Jose, CA 95122*

**Thời gian:** Từ 5 giờ chiều tới 10 giờ tối ngày 21 tháng 3 năm 2015 (Nhằm mừng 2 tháng 2 năm Ất Mùi)

Đại Đạo Thanh Niên Hội (ĐDTNH) được Hội Thánh thành lập vào tháng 3 năm 1965 tại Tòa Thánh Tây Ninh, và từ đó thành lập các tổ chức ĐDTNH ở địa phương để duy trì và phát triển mỗi Đạo khắp lãnh thổ ở Việt Nam. Đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp Thanh Thiếu Niên con nhà Đạo thành một khối vững chắc để phục vụ nhơn loại. Gây tình tương thân tương ái, trao đổi Văn Hóa kiến thức và kinh nghiệm giữa các đoàn thể thanh niên Tôn Giáo trên thế giới, thể hiện tinh thương vạn loại đúng theo tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đào tạo nhân tài cho xã hội trên căn bản Đức Trí Thể Dục để bảo đảm hạnh phúc chung cho nhân sanh. Duy trì, bảo vệ, phát triển và hòa hợp văn hóa truyền thống Việt Nam. Quyết tâm giữ vững nền Tân Luật, Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, bảo vệ tự do tín ngưỡng và tôn trọng các nền Tôn Giáo, tiến tới một thế giới đại đồng duy nhất trong Báo Sanh, Nhân Nghĩa, Công Bằng. Hội chủ trương đặt tinh yêu nhân loại trên hết và tuyệt đối không tham gia chính trị.

Sau biến cố tang thương năm 1975, Hội cùng chung số phận với Hội Thánh Cao Đài đã bị giải thể trong nước. Ra hải ngoại, các Huỳnh Trường còn mang bầu nhiệt huyết đã gây dựng lại ĐDTNH khắp nơi, để hỗ trợ cho Bản Trị Sự ở địa phương, và là thế hệ kế thừa đặc lực trong tương lai cùng với cơ quan đàn anh Ban Thế Đạo Hải Ngoại trợ Đồi và thi hành Thế Luật của Đạo.

Hiện nay Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại (ĐDTNH-HN) hoạt động khắp nơi trên thế giới, từng bước từng bước phát triển lớn mạnh qua các Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức. Tất cả những sự trưởng thành đó đều nhờ sự thương yêu của Quý Huỳnh Tỷ, chăm sóc, dạy dỗ và hướng dẫn các em trên bước đường tu học.

Vì vậy, buổi lễ Kỷ Niệm 50 năm này rất quan trọng và nó đánh dấu sự trưởng thành của ĐDTNH. Kính mong Quý Huỳnh Tỷ, Quý Quan Khách nhìn chút thời gian đến tham dự buổi Lễ, để yểm trợ tinh thần cho các em. Sự hiện diện của Quý Vị sẽ là niềm khích lệ, cổ vũ tinh thần cho tuổi trẻ ĐDTNH cũng như cho sự phát triển lâu dài của tổ chức. Sự thành công của ngày Kỷ Niệm hoàn toàn tùy thuộc vào sự giúp sức và ủng hộ về vật chất cũng như tinh thần của quý đồng đạo và quý quan khách khắp nơi.

Nguyện cầu Ôn Trên ban phước lành đến cho Quý Huỳnh Tỷ, Quý Quan Khách và gia đình, một năm mới an khang thịnh vượng.

Nhằm giúp Ban Tổ Chức trong việc tiếp đón, kính mong Quý Huỳnh Tỷ và Quan Khách tham dự xin liên lạc quý Hiền Huỳnh dưới đây để nhận vé vào cửa miễn phí:

**Trần Minh Thành (408) 828-6291 Trương Công Lý (408) 886-0537 Trần Chí Dũng (408) 826-9760**  
Trân trọng kính chào

Bắc California, ngày 10 tháng 2 năm 2015

TM Ban Tổ Chức

**Trương Nguyễn Đăng Khoa (Trưởng Ban)**

**Trần Minh Thành (Trưởng BTC Địa phương)**